

MỘT SỐ BIỆN PHÁP RÈN LUYỆN TƯ DUY PHẢN BIỆN TRONG DẠY HỌC CHO SINH VIÊN

Nguyễn Thị Quỳnh Phương

Khoa Tâm lý Giáo dục học

Email: phuongntq@dhhp.edu.vn

Ngày nhận bài: 29/10/2020

Ngày PB đánh giá: 25/01/2021

Ngày duyệt đăng: 01/02/2021

TÓM TẮT: Năng lực tư duy phản biện có vai trò rất quan trọng đối với lao động và học tập của con người. Do đó, rèn luyện tư duy phản biện cho sinh viên trong quá trình đào tạo trở thành một nhiệm vụ cần chú trọng đối với các nhà trường. Bài viết phân tích vai trò của tư duy phản biện đối với sinh viên và đề xuất một số biện pháp rèn luyện tư duy phản biện trong dạy học cho sinh viên. Những biện pháp này có thể xem xét và vận dụng linh hoạt với thực tiễn dạy học các môn học theo chương trình đào tạo.

Từ khóa: tư duy phản biện; rèn luyện tư duy

SOME METHODS TO TRAIN CRITICAL THOUGHT IN TEACHING STUDENTS

ABSTRACT: The capacity to think critically plays a very important role in human work and learning. Therefore, teaching critical thinking for students in the training process becomes a task that many universities need to focus on. The article analyzes the role of critical thinking with students and presents some methods to teach critical thinking for students. These methods can be considered and applied flexibly with the practice of teaching subjects according to the training program.

Keywords: Critical thought; Thought training

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Từ xa xưa ông cha ta đã dạy: “Muốn biết phải hỏi, muốn giỏi phải học”. Câu tục ngữ này hàm ý nhấn mạnh vai trò của tư duy phản biện (TDPB) đối với việc học tập của con người. Người sở hữu khả năng TDPB tốt thường có khả năng đánh giá vấn đề một cách sắc bén và đa chiều. Nhờ thế, những ý kiến, luận điểm của họ trở nên rất thuyết phục. Bên cạnh đó, người có khả năng TDPB tốt cũng là mẫu người có lập trường vững vàng và kiên định, rất

khó bị ảnh hưởng bởi người khác. Trong công việc, TDPB là nền tảng quan trọng mà rất nhiều nhà tuyển dụng muốn tìm kiếm ở ứng viên của mình, bởi đây là yếu tố tiềm năng để sản sinh ra những nhà lãnh đạo giỏi. Ý kiến phản biện có giá trị rất lớn quyết định tới sự thành bại của tổ chức thậm chí là sự tiến bộ của loài người. Do đó, rèn luyện TDPB cho sinh viên (SV) là một yêu cầu cần được các nhà trường chú trọng trong quá trình đào tạo nghề. Trên cơ sở kết quả khảo sát thực trạng tư duy phản biện của sinh viên trường Đại học

Hải Phòng [4] cho thấy, hiện nay năng lực TDPB của sinh viên chủ yếu ở mức thấp và trung bình (chiếm 80%). Điều này sẽ ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo nguồn nhân lực. Kết quả khảo sát các biện pháp rèn luyện TDPB cho sinh viên cũng chưa thực sự được đội ngũ giảng viên chú trọng trong quá trình đào tạo nghề. Từ những kết quả nghiên cứu này, chúng tôi đề xuất một số biện pháp rèn luyện TDPB cho sinh viên trong dạy học.

2. NỘI DUNG

2.1. Khái quát về tư duy phản biện

2.1.1. Khái niệm

Tư duy phản biện (hay tư duy phê phán) là một khái niệm được nhiều tài liệu đề cập đến. Theo [2] có một số quan niệm sau:

- Chance, 1986: TDPB là năng lực phân tích sự việc, hình thành và sắp xếp các ý tưởng, bảo vệ ý kiến, so sánh, rút ra các kết luận, đánh giá các lập luận, giải quyết vấn đề.

- Scriven & Paul, 1992: TDPB là quá trình vận dụng trí tuệ tích cực và khéo léo để khái quát, ứng dụng, phân tích, tổng hợp và đánh giá thông tin thu thập hay phát sinh từ quan sát, kinh nghiệm, nhận xét, lập luận hoặc giao tiếp, như đường dẫn đến sự tin tưởng và hành động.

- Parker & Moore: “TDPB là quá trình xác định thận trọng, kỹ lưỡng việc có thể chấp nhận, từ chối hay nghi ngờ về sự việc và mức độ tin cậy trước khi chấp nhận hay từ chối.

Trong bài viết này, chúng tôi quan niệm: Tư duy phản biện - quá trình vận dụng tích cực trí tuệ vào việc phân tích, tổng hợp, đánh giá sự việc, xu hướng, ý tưởng, giả thuyết từ

sự quan sát, kinh nghiệm, chứng cứ, thông tin, vốn kiến thức và lý lẽ nhằm mục đích xác định đúng – sai, tốt - xấu, hay – dở, hợp lý – không hợp lý, nên – không nên, và rút ra quyết định, cách ứng xử cho mình.

2.1.2. Vai trò của tư duy phản biện

Tư duy phản biện có vai trò quan trọng trong đời sống, sinh hoạt, học tập và nghiên cứu của con người. Đối với sinh viên, TDPB lại càng cần thiết, bởi:

- Khả năng TDPB giúp SV vượt ra khỏi cách suy nghĩ theo khuôn mẫu, thói quen, truyền thống có sẵn đã định hình từ bậc học phổ thông. Với tinh thần phản biện SV sẽ vượt khỏi những quan niệm truyền thống, cố gắng hướng đến cái mới trong khoa học, thoát ra khỏi những rào cản của định kiến trong suy nghĩ, nỗ lực tìm cách tiếp cận mới. SV sẽ tập trung tìm hiểu những ý tưởng mới hoặc tìm cách phát hiện những giá trị mới của những vấn đề tưởng như đã là muôn thừa, cũ kỹ. Tâm thế của họ sẵn sàng hơn để tiếp nhận cái mới, cái tiến bộ trong suy nghĩ, trong cuộc sống. Khi có ý thức rõ ràng trong việc phải nhìn nhận mọi vấn đề dưới góc nhìn mới, chắc chắn sẽ đưa lại những kết quả khác, mới lạ, có tính sáng tạo cao. Vì vậy, nếu rèn luyện SV suy nghĩ theo lối phản biện sẽ kích thích khả năng sáng tạo trong tư duy của họ.

- Giúp SV suy nghĩ một vấn đề theo nhiều chiều hướng khác nhau với những cách giải quyết khác nhau. Do đó SV sẽ có cái nhìn đa chiều trước một vấn đề cần giải quyết trong cuộc sống, trong khoa học, trong học tập, tránh được hiện tượng nhìn nhận xem xét vấn đề một chiều, phiến diện. Như vậy, sau khi tốt nghiệp đi làm

SV có thể suy nghĩ để giải quyết mọi vấn đề theo hướng xem xét kỹ mọi góc độ, mọi khía cạnh, đưa ra nhiều phương án khác nhau và lựa chọn được phương án tối ưu với những lập luận có cơ sở vững chắc.

- TDPB giúp SV có ý thức rõ ràng hơn trong việc lắng nghe và tôn trọng ý kiến người khác trong lúc tranh luận, giảm tự ái và sẵn sàng chấp nhận sự thật hơn, cho dù có thể sự thật đó không làm bản thân cảm thấy hài lòng, thậm chí đôi khi cảm thấy bị xúc phạm. Có TDPB SV sẽ phát triển khả năng lắng nghe các ý kiến khác với ý kiến của mình và cố gắng tìm hiểu sự thật, tìm hiểu bản chất của vấn đề để thấu hiểu vấn đề trước khi đưa ra kết luận về vấn đề đó. Việc dạy và tăng cường rèn luyện kỹ năng TDPB cho SV là hết sức cần thiết. TDPB sẽ giúp SV trưởng thành nhanh về mặt nhận thức, sẽ cởi mở hơn với các quan điểm khác nhau, tự khắc phục được sự thiên vị và khuynh hướng thiên lệch trong tư duy của bản thân, có khả năng giám sát các cảm giác và cảm xúc của bản thân và hiểu cảm xúc của người khác, có khả năng sử dụng các thông tin nhằm định hướng suy nghĩ và hành động của mình. SV sẽ dám thừa nhận cái sai của mình, sẵn sàng hơn khi thừa nhận cái đúng của người khác và vì vậy dễ thiết lập được quan hệ tốt với mọi người.

- TDPB giúp cho SV – với tư cách là chủ thể tư duy có phương pháp tư duy độc lập, nhìn ra những hạn chế và những sai lầm dễ mắc phải trong quá trình tư duy của chính mình, từ đó giúp SV đưa ra những nhận định, phán đoán tối ưu nhất có thể có. Ngoài ra SV sẽ nhận thức được rằng có nhiều ý tưởng là điều rất tốt nhưng quan trọng hơn là việc thực hiện ý tưởng có khả

thi hay không?, làm thế nào để thực hiện được ý tưởng đó?....

- TDPB giúp cho SV suy nghĩ theo hướng tích cực, giảm được trạng thái tâm lý buồn rầu, thất vọng, chán đời, mất lòng tin khi gặp thất bại trong cuộc sống, trong học tập, trong các mối quan hệ.... Khi từng SV đều suy nghĩ theo hướng tích cực, họ sẽ tự khám phá những tiềm năng vốn có trong bản thân mình và những tiềm năng này khi được khám phá, khai thác sẽ trở thành “nội lực” giúp từng cá thể vượt lên chính mình, tự khẳng định mình, góp phần hình thành nhân cách tự chủ, độc lập và sáng tạo.

- TDPB giúp SV nỗ lực cập nhật, chất lọc được thông tin cần thiết, có giá trị, bổ ích cho bản thân trong một biển thông tin rộng lớn. Từ đó nâng cao kỹ năng tiếp cận mọi nguồn tin, tra cứu tìm tin và kỹ năng xử lý thông tin, trình bày vấn đề một cách sáng tạo, định vị luận điểm/luận cứ một cách rõ ràng. Việc học và rèn luyện TDPB một cách tích cực sẽ hỗ trợ quá trình tiêu hóa kiến thức của SV, giúp SV suy nghĩ độc lập, tư duy theo hướng mở, nhận thức mọi vấn đề một cách rõ ràng hơn, tập lập luận với những dẫn chứng đáng tin cậy, biết phân tích, phân loại, tổng hợp, so sánh, đánh giá, từ đó suy nghĩ chín chắn hơn, tự ra quyết định và hành động.

2.2. Biện pháp rèn luyện tư duy phản biện trong dạy học cho sinh viên

2.2.1. Nguyên tắc để xuất biện pháp

Trên cơ sở nghiên cứu lí luận và thực tiễn của việc rèn luyện TDPB cho SV trường Đại học Hải Phòng trong dạy học [5], chúng tôi đưa ra một số nguyên tắc để xuất biện pháp như sau:

Thứ nhất, việc rèn luyện TDPB cho SV đảm bảo thống nhất với mục tiêu dạy học các môn học, không tách rời hoạt động dạy học và lồng ghép trong quá trình tổ chức học động học tập, nghiên cứu các môn học trong chương trình đào tạo.

Thứ hai, quá trình rèn luyện TDPB cần đảm bảo phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo tự rèn luyện của chính bản thân người học. Người học phải ý thức được sự cần thiết rèn luyện TDPB, biết cách rèn luyện và chủ động, sáng tạo trong quá trình rèn luyện kỹ năng này của bản thân.

Thứ ba, trong quá trình rèn luyện TDPB trong dạy học cho sinh viên, giảng viên đóng vai trò chủ đạo. GV là người thiết kế các hoạt động học tập của SV theo hướng kích thích SV vận dụng tích cực năng lực tư duy logic, tư duy phê phán; tổ chức hướng dẫn SV giải quyết các nhiệm vụ học tập; thiết kế các bài tập rèn luyện TDPB và đánh giá kết quả rèn luyện của SV.

Thứ tư, để rèn luyện năng lực TDPB trong dạy học cho SV cần nghiên cứu và vận dụng sáng tạo các kỹ thuật dạy học tích cực phù hợp với nội dung của bài học, môn học và đặc điểm hoạt động học tập, đặc điểm tư duy của SV.

2.2.2. Các biện pháp rèn luyện tư duy phản biện cho SV trong dạy học

2.2.2.1. Nâng cao nhận thức cho GV và SV về TDPB và việc rèn luyện TDPB trong dạy học

a) Mục tiêu: Để rèn luyện TDPB có hiệu quả thì trước hết GV và SV phải có nhận thức đầy đủ, đúng đắn về vai trò của TDPB, sự cần thiết rèn luyện TDPB cho SV và những hiểu biết về TDPB cũng như

cách thức rèn luyện TDPB trong dạy học. Khảo sát thực tế cho thấy, nhận thức của GV và SV về vấn đề này còn khá hạn chế [5]. Do đó, muốn phát triển TDPB cho SV trong dạy học cần nâng cao nhận thức cho nhóm đối tượng trên. Biện pháp này nhằm nâng cao nhận thức cho GV và SV về những vấn đề trên, từ đó làm cơ sở để tổ chức rèn luyện và tự rèn luyện TDPB trong dạy học cho SV.

b) Nội dung và cách thức thực hiện:

- Biên soạn tài liệu về những nội dung cơ bản về TDPB, bao gồm: Khái niệm TDPB; Những dấu hiệu đặc trưng của TDPB; Vai trò của TDPB trong cuộc sống và học tập; Những biểu hiện của người có TDPB; Các mức độ phát triển của TDPB; Cách thức rèn luyện, tự rèn luyện TDPB trong quá trình dạy – học.

- Tập huấn cho GV và SV về những nội dung trên thông qua các hình thức khác nhau: Phát tài liệu, trao đổi, thảo luận, hội thảo, diễn đàn,...

- Đối với SV, việc tập huấn có thể lồng ghép trong quá trình dạy học, trong các tiết sinh hoạt lớp,...

c) Điều kiện thực hiện:

- Sự chỉ đạo thống nhất của Ban Giám hiệu nhà trường cũng như Khoa/bộ môn.

- Kinh phí hỗ trợ việc in ấn tài liệu.

- Thời gian để tổ chức các hoạt động tập huấn, hội thảo, diễn đàn,...

2.2.2.2. Vận dụng các kỹ thuật dạy học tích cực theo hướng phát triển TDPB cho SV

a) Mục tiêu:

Một số kỹ thuật dạy học tích cực với đặc trưng cơ bản là phát huy tính chủ động,

tích cực, độc lập và sáng tạo của SV nếu được sử dụng hợp lý. Biện pháp này hướng tới cách sử dụng một số kỹ thuật dạy học hiện đại nhằm rèn luyện TDPB cho SV trong quá trình dạy học.

b) Nội dung và cách thức thực hiện:

Lựa chọn và vận dụng các kỹ thuật dạy học tích cực trong quá trình dạy học nhằm phát triển TDPB cho SV. Đó là các kỹ thuật đòi hỏi SV có sự tranh luận đối kháng; có môi trường để độc lập, sáng tạo trình bày ý tưởng, lắng nghe và thuyết phục người khác chấp nhận ý kiến của mình; hoặc đòi hỏi SV phải suy nghĩ, tìm tòi, phát hiện vấn đề theo nhiều khía cạnh khác nhau;... Trong dạy học ở đại học, để rèn luyện TDPB cho SV, GV có thể áp dụng các kỹ thuật sau:

* Kỹ thuật tranh luận ủng hộ-phản đối: [3] Tranh luận ủng hộ – phản đối (tranh luận chia phe) là một kỹ thuật dùng trong thảo luận, trong đó đề cập về một chủ đề có chứa đựng xung đột. Những ý kiến khác nhau và những ý kiến đối lập được đưa ra tranh luận nhằm mục đích xem xét chủ đề dưới nhiều góc độ khác nhau. Mục tiêu của tranh luận không phải là nhằm “đánh bại” ý kiến đối lập mà nhằm xem xét chủ đề dưới nhiều phương diện khác nhau.

Vận dụng kỹ thuật tranh luận ủng hộ-phản đối trong dạy học sẽ tạo ra tình huống gắn với các vấn đề chuyên môn mà trong đó SV sẽ phải dựa trên cơ sở nghiên cứu, tìm tòi, kinh nghiệm cá nhân cũng như khả năng tư duy để đưa ra ý kiến, lập luận bảo vệ ý kiến hoặc phản đối ý kiến. Kỹ thuật này giúp người học rèn luyện khả năng phân tích, đánh giá các ý kiến trái ngược; xây dựng lập luận logic và bảo vệ hoặc

phản đối ý kiến một cách thuyết phục trên cơ sở kiến thức, thông tin và kinh nghiệm thực tiễn. Sử dụng kỹ thuật này trong dạy học cũng giúp SV củng cố kiến thức một cách vững chắc, tìm hiểu, xem xét một vấn đề theo nhiều cách khác nhau, nhiều góc độ tiếp cận và đánh giá được cả mặt tích cực, tiêu cực của các giải pháp chuyên môn,... từ đó họ sẽ có nhiều lựa chọn tối ưu cho giải quyết vấn đề.

Cách thực hiện:

+ Các thành viên được chia thành hai nhóm theo hai hướng ý kiến đối lập nhau về một luận điểm cần tranh luận. Việc chia nhóm có thể theo nguyên tắc ngẫu nhiên hoặc theo nguyện vọng của các thành viên muốn đứng trong nhóm ủng hộ hay phản đối.

+ Một nhóm cần thu thập những lập luận ủng hộ, còn nhóm đối lập thu thập những luận cứ phản đối đối với luận điểm tranh luận.

+ Sau khi các nhóm đã thu thập luận cứ thì bắt đầu thảo luận thông qua đại diện của hai nhóm. Mỗi nhóm trình bày một lập luận của mình: Nhóm ủng hộ đưa ra một lập luận ủng hộ, tiếp đó nhóm phản đối đưa ra một ý kiến phản đối và cứ tiếp tục như vậy. Nếu mỗi nhóm nhỏ hơn 6 người thì không cần đại diện mà mọi thành viên có thể trình bày lập luận.

+ Sau khi các lập luận đã đưa ra thì tiếp theo là giai đoạn thảo luận chung và đánh giá, kết luận thảo luận.

Ví dụ: Khi giảng dạy học phần “Nhập môn công tác xã hội” để làm rõ bản chất của hoạt động công tác xã hội chuyên nghiệp GV có thể đưa ra luận điểm: “Hoạt động từ thiện và hoạt động công tác xã hội

có bản chất giống nhau” và tổ chức cho SV tranh luận theo 2 phe ủng hộ quan điểm trên và phe phản đối quan điểm này. Như vậy mỗi nhóm sẽ phải tìm ra các luận điểm và minh chứng để bảo vệ lập trường của mình và phản đối quan điểm của đội bạn.

** Kỹ thuật “3 lần 3”:* [3] Kỹ thuật “3 lần 3” là một kỹ thuật lấy thông tin phản hồi nhằm huy động sự tham gia tích cực của sinh viên. Với việc áp dụng kỹ thuật này, sẽ tạo cho SV kỹ năng và thói quen xem xét, đánh giá quá trình cũng như hiệu quả của một hoạt động, một công việc đã thực hiện dưới nhiều khía cạnh khác nhau, phân tích, đánh giá tìm ra những ưu điểm, hạn chế và suy nghĩ tích cực về cách cải thiện thực trạng theo chiều hướng tiến bộ hơn.

Cách làm thực hiện:

Sinh viên được yêu cầu cho ý kiến phản hồi về một vấn đề nào đó (nội dung buổi thảo luận, phương pháp tiến hành thảo luận, hoạt động thực hành, trải nghiệm...).

+ Mỗi người cần viết ra:

- 3 điều tốt/hài lòng;
- 3 điều chưa tốt/chưa hài lòng;
- 3 đề nghị cải tiến/mong muốn thay đổi.

+ Sau khi thu thập ý kiến thì xử lý và thảo luận về các ý kiến phản hồi.

Với việc áp dụng kỹ thuật này, người học sẽ có cơ hội tự nhìn nhận, đánh giá lại những hoạt động họ đã làm, xem xét những khía cạnh tích cực, hạn chế cũng như suy nghĩ tìm kiếm giải pháp để cải thiện vấn đề. Chính những đặc điểm này đã cho phép SV biết phê phán hoạt động của bản thân, của nhóm/lớp một cách tích cực, hình thành một thói quen tư duy tích

cực trong cuộc sống, trong hoạt động nghề nghiệp và cũng là một cách để họ tự hoàn thiện bản thân.

Ví dụ: Sau khi SV tham gia hoạt động thực hành tại cộng đồng theo kế hoạch, GV sẽ yêu cầu SV trong mỗi nhóm viết ra 3 điều tốt/hài lòng; 3 điều chưa tốt/chưa hài lòng; 3 đề nghị cải tiến/mong muốn thay đổi về hoạt động thực hành tại cộng đồng; Trên cơ sở các ý kiến này, mỗi nhóm sẽ cùng nhau thảo luận về những ý kiến phản hồi đã được đề xuất.

** Kỹ thuật “bể cá”* [3]

Kỹ thuật bể cá là một kỹ thuật dùng cho thảo luận nhóm, trong đó một nhóm SV ngồi giữa lớp và thảo luận với nhau, còn những SV khác trong lớp ngồi xung quanh ở vòng ngoài theo dõi cuộc thảo luận đó và sau khi kết thúc cuộc thảo luận thì đưa ra những nhận xét về cách ứng xử của những sinh viên thảo luận.

Trong nhóm thảo luận có thể có một vị trí không có người ngồi. SV tham gia nhóm quan sát có thể thay nhau ngồi vào chỗ đó và đóng góp ý kiến vào cuộc thảo luận, ví dụ đưa ra một câu hỏi đối với nhóm thảo luận hoặc phát biểu ý kiến khi cuộc thảo luận bị chững lại trong nhóm. Cách luyện tập này được gọi là phương pháp thảo luận “bể cá”, vì những người ngồi vòng ngoài có thể quan sát những người thảo luận, tương tự như xem những con cá trong một bể cá cảnh. Trong quá trình thảo luận, những người quan sát và những người thảo luận sẽ thay đổi vai trò với nhau.

Bảng câu hỏi cho những người quan sát

- Người nói có nhìn vào những người đang nói với mình không?

- Họ có nói một cách dễ hiểu không?
- Họ có để những người khác nói hay không?
- Họ có đưa ra được những luận điểm đáng thuyết phục hay không?
- Họ có đề cập đến luận điểm của người nói trước mình không?
- Họ có lệch hướng khỏi đề tài hay không?
- Họ có tôn trọng những quan điểm khác hay không?

Kỹ thuật “bể cá” nếu được áp dụng hiệu quả trong dạy học sẽ giúp SV rèn luyện được kỹ năng quan sát, phê phán, đánh giá các sự kiện, hiện tượng khoa học cũng như đánh giá, phê phán các ý tưởng khác nhau, phát triển các logic và tìm kiếm những cách thức giải quyết vấn đề một cách hợp lý.

c) Điều kiện thực hiện:

- GV cần được tập huấn về một số phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực.
- Để vận dụng một số kỹ thuật dạy học cần có sự hỗ trợ về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

Một số kỹ thuật dạy học trên đây đã được các tài liệu công bố, tác giả đưa ra kỹ thuật liên quan đến các công trình đã công bố cần đảm bảo nguồn trích dẫn.

2.2.2.3. Xây dựng hệ thống bài tập luyện tập liên quan chặt chẽ đến khả năng TDPB

a) Mục tiêu: Xây dựng hệ thống bài tập luyện tập trong môn học để SV có thể:

- Nhìn nhận mọi vấn đề không bị rập khuôn, không phán đoán tình huống một cách hấp tấp, vội vàng. Nhận diện dễ dàng các dạng nguy hiểm trong thực tế.

- Vận dụng, tuân thủ các nguyên tắc, quy luật logic của tư duy.

- Đưa ra câu hỏi hoặc vấn đề quan trọng cũng như là hệ thống hóa các ý tưởng, quan điểm, giải pháp của mình và trình bày chúng một cách mạch lạc, rõ ràng.

- Thu thập, xử lý, phân tích, tổng hợp, đánh giá và giải thích các thông tin một cách hiệu quả.

- Suy nghĩ một cách chín chắn, suy luận bằng nhiều cách thức khác nhau, lập luận để rút ra được kết luận và giải pháp hợp lý cho các vấn đề khi đánh giá chúng dựa trên những tiêu chuẩn liên quan.

- Kiểm nghiệm những nhận định của bản thân.

b) Nội dung và cách thức thực hiện:

Muốn thực hiện biện pháp này đòi hỏi GV phải có hiểu biết sâu sắc về TDPB, nghiên cứu kỹ nội dung môn học và chủ động xây dựng hệ thống bài tập thực hiện đồng thời 2 chức năng: ôn tập, củng cố, hoàn thiện kiến thức, kỹ năng của môn học và luyện tập, phát triển năng lực TDPB cho SV. Khi xây dựng hệ thống bài tập ngoài việc đảm bảo các tiêu chí của môn học, cần đảm bảo các tiêu chí sau:

- Hệ thống bài tập phải bám sát yêu cầu giải quyết các mục tiêu của môn học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

- Hệ thống bài tập cần xây dựng phù hợp với các tiêu chí rèn luyện TDPB cho SV: có tính vấn đề; đòi hỏi sự phê phán, tìm kiếm ý tưởng; chú trọng xây dựng giải pháp giải quyết vấn đề; đòi hỏi sự xem xét đối tượng theo nhiều khía cạnh khác nhau; khuyến khích việc đưa ra những ý tưởng sáng tạo và khả năng lập luận thuyết phục,...

- Có sự kết hợp chặt chẽ giữa việc sử dụng bài tập cá nhân và bài tập nhóm nhằm tạo môi trường để người học vừa có thể phát huy được năng lực, sở trường cá nhân, vừa học hỏi từ người khác và đặc biệt là tạo cơ hội để được tranh luận, đánh giá ý tưởng cũng như tiếp nhận sự phê phán từ người khác,...

c) Điều kiện thực hiện:

Việc thiết kế bài tập rèn luyện TDPB đòi hỏi GV vừa phải nắm vững kiến thức chuyên môn, vừa có sự hiểu biết sâu sắc về cách thức rèn luyện TDPB trong dạy học.

Tác giả chưa có demo cho một trong những biện pháp rèn tư duy phản biện nên e rằng tính thuyết phục và khả thi chưa cao. Bài viết còn nặng về lý thuyết, chưa cụ thể trong một môn học hay cho một ngành học cụ thể.

3. KẾT LUẬN

Tóm lại, việc dạy và tăng cường rèn luyện kỹ năng tư duy phản biện cho SV là hết sức cần thiết. Trong quá trình dạy học TDPB sẽ giúp SV trưởng thành nhanh về mặt nhận thức, sẽ cởi mở hơn với các quan điểm khác nhau, tự khắc phục được sự thiên vị và khuynh hướng thiên lệch trong tư duy của bản thân, có khả năng giám sát các cảm giác và cảm xúc của bản thân và hiểu cảm xúc của người khác, có

khả năng sử dụng các thông tin nhằm định hướng suy nghĩ và hành động của mình. Phát triển TDPB trong dạy học cho SV là một nhiệm vụ của quá trình dạy học ở đại học. Thông qua nghiên cứu này nhằm gợi mở một hướng tiếp cận phát triển năng lực TDPB, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Văn Ban - Bùi Ngọc Quân (2017), *Rèn luyện năng lực tư duy phản biện cho sinh viên trong quá trình dạy học bậc đại học*, Tạp chí khoa học Trường ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh, Tập 14-Số 7/2017, tr 125.
2. Edward de Bono (2005), *Tư duy hoàn hảo-Học cách tư duy*, Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
3. Nguyễn Văn Cường (2014), *Lí luận dạy học hiện đại*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Hà Nội.
4. Nguyễn Thị Quỳnh Phương (2019), *Thực trạng rèn luyện tư duy phản biện của sinh viên Trường Đại học Hải Phòng*, Tạp chí Khoa học Trường Đại học Hải Phòng, số 37 tháng 11 năm 2019.
5. Nguyễn Thị Quỳnh Phương (2019), *Rèn luyện tư duy phản biện trong dạy học cho sinh viên Trường Đại học Hải Phòng*, Đề tài cấp trường, mã số ĐT.GD.2019.15
6. Bùi Loan Thùy (2012), *Dạy về rèn luyện kỹ năng tư duy phản biện cho sinh viên*, Tạp chí Hội nhập và Phát triển, số 7 tháng 11-12/2012.

CÁC THÀNH TỐ CỦA BIỂU THỨC CHÚC VÀ MỘT SỐ MÔ HÌNH LỜI CHÚC TRONG NHỮNG BỨC THƯ CHÚC TẾT CỦA CHỦ TỊCH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TỪ NĂM 2000 ĐẾN NAY

Lã Xuân Thắng

Phòng Quản lý sau đại học
Email: thanglx@dhhp.edu.vn

Ngày nhận bài: 13/01/2021

Ngày PB đánh giá: 08/02/2021

Ngày duyệt đăng: 12/02/2021

TÓM TẮT: Chúc tết là một phong tục đẹp trong văn hóa truyền thống của người Việt Nam. Đã thành thông lệ, mỗi dịp năm mới đến, người đứng đầu các quốc gia trên thế giới đều gửi lời chúc mừng năm mới đến công dân đất nước mình. Ở Việt Nam, người dân đã rất quen thuộc với sự kiện Chủ tịch nước xuất hiện trên truyền hình đọc thư chúc tết vào đêm giao thừa. Trong bài báo này, chúng tôi phân tích các thành tố của các biểu thức chúc và một số mô hình lời chúc trong những bức thư chúc tết của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam từ năm 2000 đến nay.

Từ khóa: hành vi chúc; thư chúc tết của Chủ tịch nước; mô hình chúc.

THE COMPONENTS OF THE WISH EXPRESSION AND SOME MODELS OF WISH IN THE NEW YEAR'S GREETINGS LETTERS OF THE PRESIDENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM FROM 2000 TO 2020

ABSTRACT: Wish on the occasion of new year is a beautiful custom in the traditional culture of Vietnamese. Every new year, the heads of countries on the world send new year greetings to the people of their country. In Vietnam, the people are very familiar with the fact that the President appeared on the television to read the New Year's greetings on New Year's Eve. In this article, the author analyzes the components of the wish expression and some models of wish in the New Year's greetings letters of the President of the Socialist Republic of Vietnam from 2000 to 2020.

Keywords: speech acts of congratulation, models, President's letters

1. Mở đầu

Thư chúc tết là một dạng văn bản đặc biệt, đó không chỉ là “thư” mà còn là thông điệp chính trị của người đứng đầu Nhà nước gửi đến nhân dân. Mục đích của một bức thư chúc tết trước là gửi lời chúc năm mới đến nhân dân, sau là tổng kết tình hình kinh tế - xã hội năm cũ, cổ vũ động viên,

kêu gọi nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị của năm mới.

Ở Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh là vị nguyên thủ quốc gia đầu tiên gửi thư chúc tết đến toàn thể nhân dân với tư cách người đứng đầu Nhà nước Việt Nam độc lập. Truyền thống đó vẫn được tiếp nối cho đến nay. Sự kiện Chủ tịch nước đọc thư

chúc tết toàn thể nhân dân trên sóng truyền hình quốc gia vào giờ phút giao thừa luôn là một sự kiện chính trị được đông đảo nhân dân chờ đón.

Trong bài báo này, chúng tôi phân tích nội dung và một số mô hình lời chúc trong những bức thư chúc tết của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam từ năm 2000 đến nay. Chúng tôi lựa chọn giai đoạn 2000 - 2020 vì đây là giai đoạn đất nước ta bắt đầu thời kỳ hội nhập quốc tế sâu rộng, có nhiều thành tựu đáng kể trong phát triển kinh tế, xã hội.

2. Các thành tố của biểu thức chúc trong thư chúc tết của Chủ tịch nước

Mô hình lời chúc tổng quát trong tiếng Việt có dạng như sau:

$$\text{SP1} + \text{ĐTNV (chúc/chúc mừng/ mừng...)} + \text{SP2} + \text{P} \quad (1)$$

Trong đó, SP1: người nói, người thực hiện hành vi chúc; SP2: người nghe, người tiếp nhận hành vi chúc; ĐTNV: động từ ngữ vi (chúc/chúc mừng/ mừng...); P: nội dung lời chúc.

2.1. Thành tố SP1

Trong phát ngôn chúc, SP1 là chủ thể

thực hiện hành vi chúc, luôn đứng trước động từ ngữ vi chúc. Về mặt cấu tạo, SP1 trong phát ngôn chúc có thể là các đại từ nhân xưng, danh từ hoặc cụm danh từ. Tiếng Việt có một hệ thống các từ xưng gọi rất phong phú. Tùy thuộc vào hoàn cảnh, mục đích, đối tượng giao tiếp người nói có thể lựa chọn các từ ngữ xưng gọi để đạt được hiệu quả giao tiếp cao nhất. Trong thư chúc tết, chủ thể của phát ngôn sử dụng đại từ nhân xưng, ở ngôi thứ nhất số ít “tôi”. Trong trường hợp cần thể hiện vị thế của người đứng đầu Nhà nước, chủ thể phát ngôn thường dùng các cụm từ: “thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước”, “thay mặt nhân dân Việt Nam” trước đại từ nhân xưng “tôi”.

2.2. Thành tố SP2 và P

SP2 là đối tượng tiếp nhận lời chúc, P là nội dung mệnh đề (nội dung lời chúc). Đối tượng tiếp nhận lời chúc trong những bức thư chúc tết của Chủ tịch nước là đông đảo quần chúng nhân dân, bạn bè, nhân dân thế giới người Việt Nam ở nước ngoài... Những đối tượng này thuộc nhiều dân tộc, thành phần xã hội, lứa tuổi, tôn giáo... khác nhau, vì vậy, ứng với mỗi đối tượng tiếp nhận nội dung chúc cũng có thể khác nhau.

Bảng 1: Thống kê các đối tượng tiếp nhận và nội dung lời chúc trong các bức thư chúc tết của Chủ tịch nước từ 2000 đến nay

Stt	Đối tượng chúc	Nội dung chúc	Tần suất (lần)
1	Đồng bào, đồng chí, chiến sĩ cả nước; đồng bào ta ở nước ngoài	Gửi lời chúc mừng năm mới tốt đẹp nhất	17
2	Các chiến sĩ làm nhiệm vụ nơi biên giới, hải đảo	Gửi tình cảm nồng ấm, thân thiết nhất	06
		Gửi tình yêu thương sâu nặng	01